

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các huyện Phù Cát, Vĩnh Thạnh và Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2020 trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2020 xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn khen thưởng các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng nguồn vốn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 189/TTr-SKHĐT ngày 23/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các huyện Phù Cát, Vĩnh Thạnh và Tuy Phước. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/4/2020, số 1288/QĐ-UBND ngày 08/4/2020, số 3552/QĐ-UBND ngày 28/8/2020, số 3723/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện Phù Cát, Vĩnh Thạnh và Tuy Phước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *sv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu VT, K19. (M.12b) *sv*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



sv
Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020 HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC HUYỆN PHÙ CÁT, VĨNH THẠNH VÀ TUY PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 5310/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
A	Nguồn vốn ngân sách Tỉnh quản lý						
I	Theo Quyết định số 3552/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh						
1	Xã Cát Tường, huyện Phù Cát						
	<i>Danh mục giảm vốn</i>						
					0,00		
					-250		
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Tường; Tuyến: Mẫu Giáo xóm 2- Ngõ Qúa	Xuân Quang		250	-250	0	
	<i>Danh mục tăng vốn</i>						
				0	250		
b	Đường BTXM GTNT xã Cát Tường; tuyến: Ngõ Nhân – Chùa Long Quang	Xuân Quang		0	250	250	Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	Xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát						
	<i>Danh mục giảm vốn</i>						
					-68,241		
a	Nhà Văn Hóa thôn Chánh Nhơn	Chánh Nhơn		150	-68,241	81,759	
	<i>Danh mục tăng vốn</i>						
					68,241		
b	Nhà Văn hóa thôn An Nông	An Nông		50	68,241	118,241	Thanh toán khối lượng hoàn thành

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
II	Theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh						
I	Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước				0,00		
	<i>Danh mục giảm vốn</i>				-4,734		
a	Công trình phụ và sân thể thao thôn Thanh Quang	Thanh Quang	2019	47	-4,734	42,266	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Danh mục tăng vốn</i>				4,734	55,73	
b	Công trình phụ và sân thể thao thôn Tư Cung	Tư Cung	2019	51	4,734	55,734	Thanh toán khối lượng hoàn thành
B	Nguồn vốn ngân sách Trung ương						
I	Theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh						
I	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh				0,00		
	<i>Danh mục giảm vốn</i>				-24,822		
a	Sân vận động xã	Thôn Định Quang		43	-9,894	33,106	
b	Hệ thống điện các khu dân cư mới	Thôn Định Thái, Định Quang		500	-14,928	485,072	
	<i>Danh mục tăng vốn</i>				24,822		
c	Đường BTXM đi nghĩa địa tổ 9	Định Xuân		500	11,509	511,509	Thanh toán khối lượng hoàn thành

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
d	Đường BTXM các khu dân cư mới	Thôn Định Thái, Định Quang		1.000	13,313	1.013,313	Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	<i>Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh</i>				0,00		
	<i>Danh mục giảm vốn</i>				-35,592		
a	Nâng cấp cơ sở vật chất Nhà văn hóa làng 5 và làng 7	Làng 5, Làng 7		990	-35,592	954,408	
	<i>Danh mục tăng vốn</i>				35,592		
b	Hệ thống thoát nước khu dân cư làng 2	Làng 2		950	35,592	985,592	Thanh toán khối lượng hoàn thành
II	Đã giao vốn tại Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh						
1	<i>Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước</i>				0,00		
	<i>Danh mục giảm vốn</i>				-765		
a	Mở rộng cầu Thứ Lương	Dương Thành	2020	90	-60	30	
b	Đường giao thông nội đồng tuyến công Bà Tiên đến đám Hiền Quế	Lương Bình	2020	720	-20	700	
c	BTXM đường giao thông nội đồng tuyến từ nhà ông Phát đến cầu Đình	Phổ Đồng	2020	220	-85	135	
d	BTXM đường giao thông nội đồng tuyến từ xóm Bắc đến xóm 7	Phổ Đồng	2020	350	-10	340	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
d	Đường giao thông nội đồng tuyến từ nhà ông Đậu đến đập Hà Bạc	Thanh Quang	2020	620	-120	500	Hết khối lượng thanh toán
e	BTXM đường giao thông nội đồng tuyến từ nhà ông Lâm đến nương thủy lợi	Tư Cung	2020	200	-80	120	
g	BTXM đường giao thông nội đồng tuyến từ trường TH số 1 đến bờ bạn Bà Tá	Tư Cung	2020	300	-50	250	
h	Đường giao thông nội đồng tuyến từ nhà ông Thuận đến miếu Nam đội 4	Lạc Điền	2020	460	-80	380	
i	Đường giao thông nội đồng tuyến từ cống Văn Gia đến nương trực 4 gốc Hồ	An Lợi	2020	460	-130	330	
k	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông BTXM tuyến Nhà Văn hóa đến Phú Hậu	Đông Điền	2020	260	-130	130	
	<i>Danh mục tăng vốn</i>				765		
l	BTXM đường giao thông nội đồng tuyến từ Trung Lãng đến Gò Nghẽ	Dương Thành	2020	910	60	970	
m	Đường giao thông nội đồng tuyến sân kho đội 5 đến cầu ông Thuận	Lương Bình	2020	280	20	300	
n	Nâng cấp đường BTXM tuyến từ cầu cao đến Nhà văn hóa thôn	Phổ Đồng	2020	340	75	415	
o	KCHKM tuyến từ cầu bà Ty đến cầu Đình	Phổ Đồng	2020	90	20	110	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
p	Đường giao thông nội đồng tuyến từ Trạm Bơm cũ đến đường xuống đội 13	Thanh Quang	2020	380	120	500	Thanh toán khối lượng hoàn thành
q	BTXM đường giao thông nội đồng tuyến từ Đường xã đến nhà bà 4Thu	Tư Cung	2020	210	70	280	
r	BTXM đường giao thông nội đồng tuyến bắc bờ bạn Giữa đến cống Bốn Mặt	Tư Cung	2020	290	60	350	
s	Đường giao thông nội đồng tuyến từ cống mương ngang đến cống Xác Xiêm	Lạc Điền	2020	540	80	620	
t	Đường giao thông nội đồng tuyến từ cống trước nhà Long đến xóm Tiền gia cứu	An Lợi	2020	540	130	670	
x	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông BTXM tuyến ngã ba đến cống ông Thời	Đông Điền	2020	740	130	870	